

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** BV Đa khoa Tỉnh Phú Thọ

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

**I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	273	
2	Giới tính		
	Nam	143	
	Nữ	129	
	Nam/Nữ	1.11	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	146	53%
	Sinh thường	120	44%
	N/A	7	03%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	20	07%
	Từ 18 đến 35 tuổi	238	87%
	Trên 35 tuổi	15	05%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	4	01%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	5	02%
	2500 ≤ X < 3000	56	21%
	3000 ≤ X < 3500	143	52%
	3500 ≤ X < 4000	61	22%
	4000 ≤ X < 5000	8	03%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	273	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	273	100%
	Demo	0	00%

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** BV Đa khoa Tỉnh Phú Thọ

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

### I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	267	6	273	0	1	1
	< 2500	5	0	5	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	55	0	56	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	141	0	143	0	0	0
	3500 ≤ X < 4000	60	0	61	0	1	1
	4000 ≤ X < 4500	6	0	8	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	267	6	273	0	1	1
	13	19	0	20	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	0	0	0	0	0	0
	18 ≤ X < 20	11	0	11	0	0	0
	20 ≤ X < 25	76	0	76	0	0	0
	25 ≤ X < 30	104	0	107	0	1	1
	30 ≤ X < 35	43	0	44	0	0	0
	35 ≤ X < 40	13	0	14	0	0	0
	40 ≤ X < 45	1	0	1	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	267	6	273	0	1	1
	Kinh	218	5	223	0	1	1
	Khác	48	0	48	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bồ y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	1	0	1	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	1	1	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Vân kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0